TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Chị Nịnh Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh T.

- Anh Lê Quang T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Lê Quang T và chị Nịnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Đình T Ng, sinh ngày 20/10/2009 và cháu Lê Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/2014 cho anh Lê Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nịnh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Thị Ngọc M mỗi tháng 3.000.000 đ (Ba triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2019 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều

468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì t hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Nịnh Thị T không có tài sản chung.
- Về vay nợ chung: Anh Lê Quang T và chị Nịnh Thị T không vay nợ.

- Về án phí: Chị Nịnh Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001330 ngày 12 tháng 12 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Nịnh Thị T đã nộp đủ án phí. Anh Lê Quang T không phải chịu án phí vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được t hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Y;
- CCTHADS h. Y;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam